

Bản án số: 46/2017/HSST

Ngày: 29-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Xuân Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khánh và bà Nguyễn Thị Hoài.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị May, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Chinh - Kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Miện.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2017/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2017/HSST-QĐ ngày 18-9-2017 đối với bị cáo:

VŨ VĂN H - sinh năm 1979.

Trú tại: thôn PK, xã C, huyện T, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12;

Bố đẻ: Vũ Đức S; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị M.

Vợ: Nguyễn Thị H1, có một con sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: không,

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-5-2017 đến ngày 05-6-2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương - có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 5 năm 2017, Vũ Văn H đi xe khách ra khu vực Bống thuộc xã Q, huyện G tìm mua ma túy đá về sử dụng và bán kiếm lời. H gặp một người đàn ông tự giới thiệu là Phong ở thành phố H hỏi và mua 02 gói ma túy đá bọc ngoài bằng nylon màu trắng với giá 400.000đ. Khi về nhà bị cáo lấy 01 gói sử dụng còn 01 gói cất trong túi quần. Khoảng 10 giờ ngày 28-5-2017, Nguyễn Đức M, sinh năm 1985 ở thôn Quan Lộc, xã Tiên Động, huyện T, tỉnh HD gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy đá. H đồng ý và hẹn gặp tại đường liên xã thuộc thôn PK, xã C. H cầm gói ma túy đá trên tay điều khiển xe mô tô BKS 34F1-053.74 đến điểm hẹn, trông thấy M ngồi sau xe một người đàn ông đứng cạnh đường. Sau khi trao đổi, H đồng ý bán cho M 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ. M đưa cho H một tờ polime mệnh giá 500.000đ, H đưa gói ma túy cho M rồi quay về nhà lấy tiền trả lại

cho M thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang. Thu giữ trong người M 01 gói ma túy vừa mua của H, 01 điện thoại di động Nokia, thu giữ trên người H số tiền 500.000đ, 01 điện thoại di động Huawei và một xe mô tô BKS 34F1-053.74.

Tại kết luận giám định số 2683/C54 (TT2) của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận: chất tinh thể màu trắng trong mẫu gửi đến giám định có trọng lượng 0,127gam có Methamphetamine, nằm trong danh mục II, STT 67 Nghị định số 82/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính Phủ. Mẫu vật sau giám định hoàn lại 0,054 gam ma túy có Methamphetamine và vỏ bao gói.

Tại Cáo trạng số 35/VKS-HS ngày 06-9-2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố Vũ Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 tháng tù đến 26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28-5-2017.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập khựng cú nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS: Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius BKS 34F1-053.74 kèm theo là Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đứng tên Vũ Văn H. Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Huawei màu vàng của Vũ Văn H; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Đức M. Tịch thu cho tiêu hủy 0,054 gam ma túy có Methamphetamine và vỏ bao gói đựng trong phong bì thư đã niêm phong số 2683/C54 (TT2) của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát. Tịch thu 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*) sung quỹ Nhà nước. Tịch thu cho tiêu hủy 03 sim điện thoại đã thu giữ.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ ngày 28-5-2017, M điện thoại hỏi mua ma túy đá của H, H nhất trí và hẹn gặp tại đường liên xã thuộc thôn PK, xã C, huyện T. H cầm gói ma túy đá trên tay điều khiển xe mô tô BKS 34F1-053.74 đến điểm hẹn và bán cho M

01 gói ma túy đá với giá 300.000đ. M đưa cho H một tờ polime mệnh giá 500.000đ, H đưa gói ma túy cho M rồi quay về nhà lấy tiền trả lại cho M thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang. Thu giữ vật chứng là 01 gói ma túy, 01 điện thoại di động Nokia của M, số tiền 500.000đ, 01 điện thoại di động Huawei của H và một xe mô tô BKS 34F1-053.74.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm khách thể được Luật hình sự bảo vệ đó là chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tổng trọng lượng ma túy là 0,127gam có Methamphetamine. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS nên quyết định truy tố của VKSND huyện Thanh Miện đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo khùng cú tiền ỏn, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng TNHS; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bố đẻ bị cáo là ông Vũ Đức S là thương bệnh binh, bị cáo cũng là người đang thờ cúng bác ruột là liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo biết rõ ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, gây nên những tác hại to lớn đối với trật tự xã hội và sức khỏe cộng đồng, làm băng hoại đạo đức và lối sống xã hội, gây tâm lý lo lắng đối với nhân dân địa phương, trong lúc toàn xã hội đang tích cực tuyên truyền, đấu tranh bài trừ tệ nạn này thì bị cáo lại mua ma túy về bán cho người khác mục đích kiếm lời vì vậy cần cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục bị cáo và phục vụ công tác phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp không ổn định, thu nhập khùng cú nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy đá H khai mua của người đàn ông tự xưng là Phong ở thành phố HD, quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ xử lý. Đối với Nguyễn Đức M có hành vi mua ma túy đá của H mục đích sử dụng, số lượng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an tỉnh Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

Về vật chứng: Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát hoàn lại mẫu vật sau giám định 0,054 gam ma tỳy có Methamphetamine và vỏ bao gói đựng trong phong bì thư đã niêm phong số 2683/C54 (TT2) có dấu niêm phong, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu cho tiêu huỷ.

Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius BKS 34F1-053.74 H sử dụng đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định là tài sản riêng của bị cáo, chị Nguyễn Thị H1 là vợ bị cáo cũng xác định xe mô tô là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến chị vì vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Huawei màu vàng có IMEI1: 862714031548475, IMEI2: 862714031548483 của bị cáo H, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen có IMEI: 359045049155403 của Nguyễn Đức M đều sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy là phương tiện phạm tội, tịch thu phát mại sung

quỹ nhà nước. Đối với 02 sim điện thoại thu giữ của H và 01 sim điện thoại thu giữ của M không còn giá trị sử dụng tịch thu cho tiêu hủy.

Thu giữ số tiền 500.000đ trong đó có 300.000đ tiền mua bán ma túy giữa M và bị cáo là vật chứng của vụ án, 200.000đ của M nhưng anh M không đề nghị lấy lại mà đề nghị sung quỹ nhà nước vì vậy sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ *Tuyên bố*: Bị cáo **Vũ Văn H** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn H 24 (Hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28-5-2017.

2/ *Về vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, c, d khoản 2 Điều 76 BLTTHS: - Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius BKS 34F1-053.74 kốm theo là Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đứng tên Vũ Văn H.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Huawei màu vàng có IMEI1: 862714031548475, IMEI2: 862714031548483 của Vũ Văn H; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen có IMEI: 359045049155403 của Nguyễn Đức M.

- Tịch thu cho tiêu hủy 0,054 gam ma túy có Methamphetamine và vỏ bao gói đựng trong phong bì thư đã niêm phong số 2683/C54 (TT2) của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát.

- Tịch thu cho tiêu hủy 03 sim thu giữ của M và H (các sim có số 0975642111, 0868668489, 01677939102).

- Tịch thu 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) sung quỹ Nhà nước.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Thanh Miện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện ngày 12-9-2017)

3/ *Về án phí*: áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ *Quyền kháng cáo*: Căn cứ điều 231, 234 BLTTHS, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- Công an Thanh Miện;
- Trại Tạm giam Kim Chi, CA Hải Dương,
- Chi cục THADS Thanh Miện,
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương,
- UBND xã C,
- Người tham gia tố tụng,
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Xuân Thành